

Phụ lục: NỘI DUNG CHI, MỨC CHI CHƯƠNG TRÌNH DUY TRÌ MỤC TIÊU Y TẾ - DÂN SỐ
(Kèm theo Đề án số -UBND của UBND tỉnh ngày tháng năm 2022)

TT	Nội dung	Định mức chi	Giải trình, cơ sở pháp lý
I	Hoạt động phòng, chống Lao		
1	Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế làm công tác khám, phát hiện nguồn lây chính (lao phổi AFB) tại cộng đồng	30.000 đồng/bệnh nhân lao AFB	Điểm a, Khoản 2, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
2	Chi hỗ trợ cán bộ y tế xã trực tiếp khám và đưa bệnh nhân lao tới tổ chống lao tuyến huyện		Điểm b, Khoản 2, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
2.1	Các xã đặc biệt khó khăn	50.000 đồng/xã/tháng	Khuyến khích các cơ sở y tế địa phương chuyển gửi bệnh nhân nghi lao đến khám phát hiện bệnh lao
2.2	Các xã còn lại	30.000 đồng/xã/tháng	Khuyến khích các cơ sở y tế địa phương chuyển gửi bệnh nhân nghi lao đến khám phát hiện bệnh lao
3	Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc, kiểm tra, giám sát bệnh nhân lao, lao kháng đa thuốc, lao tiềm ẩn điều trị đủ thời gian tại cộng đồng theo hướng dẫn của Bộ Y tế		Điểm c, Khoản 2, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
3.1	Đối với xã đặc biệt khó khăn		
-	Bệnh nhân lao hoàn thành đợt điều trị 6-8 tháng	170.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị	Bệnh nhân điều trị giai đoạn tấn công và duy trì chiếm thời gian 6 tháng nguy cơ độc hại lây nhiễm cao, cần có sự phối hợp giữa cán bộ Y tế thăm khám, quản lý, cấp phát thuốc, hỗ trợ tâm lý, động viên bệnh nhân tuân thủ nguyên tắc điều trị, hạn chế tỷ lệ bỏ trị và làm giảm nguồn lây ra cộng đồng.
-	Bệnh nhân lao tiềm ẩn hoàn thành đợt điều trị	150.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị	Khuyến khích nhân viên y tế thuyết phục bệnh nhân và quản lý bệnh nhân điều trị lao tiềm ẩn hiệu quả, 90% người điều trị lao tiềm ẩn sẽ không tiến triển thành bệnh lao
-	Bệnh nhân lao kháng đa thuốc hoàn thành đợt điều trị 9 tháng	200.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị	Nguy cơ độc hại lây nhiễm cao, cần có sự phối hợp giữa cán bộ Y tế thăm khám, quản lý, cấp phát thuốc, hỗ trợ tâm lý, động viên bệnh nhân tuân thủ nguyên tắc điều trị, hạn chế tỷ lệ bỏ trị và làm giảm nguồn lây ra cộng đồng.
-	Bệnh nhân lao kháng đa thuốc hoàn thành đợt điều trị 20 tháng	400.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị	Nguy cơ độc hại lây nhiễm cao, cần có sự phối hợp giữa cán bộ Y tế thăm khám, quản lý, cấp phát thuốc, hỗ trợ tâm lý, động viên bệnh nhân tuân thủ nguyên tắc điều trị, hạn chế tỷ lệ bỏ trị và làm giảm nguồn lây ra cộng đồng.
3.2	Đối với các xã còn lại		Điểm c, Khoản 2, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
-	Bệnh nhân lao hoàn thành đợt điều trị 6-8 tháng	120.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị	Bệnh nhân điều trị giai đoạn tấn công và duy trì chiếm thời gian 6 tháng nguy cơ lây nhiễm cao, cần có sự phối hợp giữa cán bộ Y tế thăm khám, quản lý, cấp phát thuốc, hỗ trợ tâm lý, động viên bệnh nhân tuân thủ nguyên tắc điều trị, hạn chế tỷ lệ bỏ trị và làm giảm nguồn lây ra

TT	Nội dung	Định mức chi	Giải trình, cơ sở pháp lý
-	Bệnh nhân lao tiềm ẩn hoàn thành đợt điều trị	100.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị	Khuyến khích nhân viên y tế thuyết phục bệnh nhân và quản lý bệnh nhân điều trị lao tiềm ẩn hiệu quả, 90% người điều trị lao tiềm ẩn sẽ không tiến triển thành
-	Bệnh nhân lao kháng đa thuốc hoàn thành đợt điều trị 9 tháng	150.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị	Nguy cơ độc hại lây nhiễm cao, cần có sự phối hợp giữa cán bộ Y tế thăm khám, quản lý, cấp phát thuốc, hỗ trợ tâm lý, động viên bệnh nhân tuân thủ nguyên tắc điều trị, hạn chế tỷ lệ bỏ trị và làm giảm nguồn lây ra cộng đồng.
-	Bệnh nhân lao kháng đa thuốc hoàn thành đợt điều trị 20 tháng	300.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị	Nguy cơ độc hại lây nhiễm cao, cần có sự phối hợp giữa cán bộ Y tế thăm khám, quản lý, cấp phát thuốc, hỗ trợ tâm lý, động viên bệnh nhân tuân thủ nguyên tắc điều trị, hạn chế tỷ lệ bỏ trị và làm giảm nguồn lây ra cộng đồng, hạn chế tiến triển thành siêu kháng thuốc
II	Hoạt động phòng, chống bệnh phong		
1	Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế trực tiếp cấp phát thuốc và theo dõi bệnh nhân phong đa hóa trị liệu tại nhà, ngoài chế độ công tác phí hiện hành.		
1.1	Đối với bệnh nhân nhóm ít vi khuẩn, điều trị đủ liều từ 6-9 tháng	200.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị đủ liều	Điểm b, Khoản 1, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
1.2	Đối với bệnh nhân nhóm nhiều vi khuẩn, điều trị đủ liều từ 12-18 tháng	400.000 đồng/bệnh nhân/đợt điều trị đủ liều	
2	Chi hỗ trợ bệnh nhân thuộc hộ nghèo nạo vét lỗ đảo điều trị tại trạm y tế xã, cơ sở y tế khu vực (thời gian hỗ trợ không quá 20 ngày)	50.000 đồng/người/ngày	Điểm c, Khoản 1, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
3	Chi thù lao cho người phát hiện bệnh nhân phong mới và giới thiệu hoặc đưa họ đến cơ sở y tế khám chẩn đoán	- Xã ĐBK: 300.000 đồng /bệnh nhân - Các xã còn lại: 200.000 đồng/bệnh nhân	Điểm d, Khoản 1, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
4	Chi hỗ trợ tiền thuê phương tiện vận chuyên từ nhà đến trạm y tế xã, khu điều trị phong hoặc bệnh viện đa khoa khu vực đối với bệnh nhân phong thuộc hộ nghèo bị cơn phản ứng phong nặng hoặc tai biến điều trị được	Thực hiện theo quy định về mức chi vận chuyên, chi phí đi lại của nghị quyết	Khoản 13 Điều 4 Thông tư 26/2018/TT-BTC
III	Hoạt động bảo vệ sức khỏe tâm thần		
1	Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế làm bảng hỏi Beck hoặc đánh giá trầm cảm khác theo quy định của Bộ trưởng Bộ Y tế	15.000 đồng/bảng hỏi	Điểm a, Khoản 5, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
2	Hỗ trợ nhân viên y tế thôn, bản tham gia phục hồi chức năng cho bệnh nhân tâm thần tại cộng đồng (Tối đa 100.000 đồng/thôn, bản/tháng)		- Điểm b, Khoản 5, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC - Số lượng cán bộ, nhân viên y tế được hỗ trợ do Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp cho thủ trưởng cơ quan chuyên môn quyết định
2.1	Khu vực đồng bằng và thành thị	20.000 đồng/bệnh nhân/tháng	
2.2	Khu vực miền núi, vùng cao, hải đảo	25.000 đồng/bệnh nhân/tháng	
3	Hỗ trợ cho cán bộ y tế tuyến xã được phân công cấp thuốc định kỳ cho bệnh nhân tâm thần tại gia đình	150.000 đồng/xã/tháng	Điểm b, Khoản 5, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
IV	Hoạt động phòng, chống sốt rét		

TT	Nội dung	Định mức chi	Giải trình, cơ sở pháp lý
1	Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện các xét nghiệm phát hiện bệnh sốt rét tại gia đình		Điểm a, Khoản 3, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
1.1	Xét nghiệm để định loại véc tơ truyền bệnh	5.000 đồng/mẫu	
1.2	Xét nghiệm xác định độ nhạy cảm với hóa chất và hiệu lực diệt muỗi của từng loại hóa chất (từ khâu bắt muỗi, nuôi muỗi và phát triển cho đủ số lượng muỗi của một mẫu và xét nghiệm)	600.000 đồng/mẫu	
1.3	Xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt rét (từ khâu lấy máu, vận chuyển đến bảo quản và xét nghiệm)	25.000 đồng/mẫu	
1.4	Xét nghiệm PCR, giải trình tự gen	30.000 đồng/mẫu	Điểm a, Khoản 3, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
2	Chi hỗ trợ cán bộ tại điểm kính hiển vi	150.000 đồng/điểm kính hiển vi/tháng	Điểm b, Khoản 3, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
3	Chi trả công người làm mồi và người đi bắt muỗi đêm	130.000 đồng/người/đêm	Điểm c, Khoản 3, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
V	Hoạt động phòng chống sốt xuất huyết		
1	Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện các xét nghiệm phát hiện bệnh sốt xuất huyết tại gia đình		Điểm a, Khoản 4, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
1.1	Xét nghiệm để định loại véc tơ truyền bệnh	5.000 đồng/mẫu	
1.2	Xét nghiệm xác định độ nhạy cảm với hóa chất và hiệu lực diệt muỗi của từng loại hóa chất (từ khâu bắt muỗi, nuôi muỗi và phát triển cho đủ số lượng muỗi của một mẫu và xét nghiệm)	600.000 đồng/mẫu	
1.3	Xét nghiệm huyết thanh chẩn đoán sốt xuất huyết (từ khâu lấy máu, vận chuyển đến bảo quản và xét nghiệm)	25.000 đồng/mẫu	
1.4	Xét nghiệm PCR, giải trình tự gen	30.000 đồng/mẫu	
2	Hỗ trợ cán bộ thực hiện nuôi cấy, phân lập vi rút, người trực tiếp phun, tẩm hóa chất diệt muỗi, người trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch		Điểm b, Khoản 4, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
2.1	Chi hỗ trợ cán bộ thực hiện nuôi cấy, phân lập vi rút	40.000 đồng/mẫu	
2.2	Chi trả công cho người trực tiếp thực hiện các hoạt động vệ sinh môi trường, diệt bọ gậy, lăng quăng phòng chống sốt xuất huyết tại hộ gia đình và trong các đợt tổ chức chiến dịch (không kể thành viên của hộ gia đình) (Mức hỗ trợ một ngày tối đa bằng mức lương tối thiểu vùng (tính theo ngày) do Chính phủ quy định mức lương tối thiểu vùng đối với người lao động làm việc	3.000 đồng/hộ/lần	
VI	Hoạt động phòng, chống bệnh đái tháo đường		
1	Chi hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện quy trình lấy mẫu tĩnh mạch và ly tâm mẫu máu lấy huyết thanh xét nghiệm	20.000 đồng/mẫu	Điểm a, Khoản 6, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
2	Chi hỗ trợ cán bộ y tế thực hiện quá trình làm nghiệm pháp tăng đường máu	5.000 đồng/mẫu	Điểm b, Khoản 6, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
3	Chi nước uống và đường glucose cho đối tượng làm nghiệm pháp tăng đường máu	10.000 đồng/người	Điểm đ, Khoản 6, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC

TT	Nội dung	Định mức chi	Giải trình, cơ sở pháp lý
VII	Hoạt động phòng, chống các rối loạn do thiếu Iốt		
1	Chi công xét nghiệm nhanh mẫu muối Iốt bằng KIT thử	2.000 đồng/mẫu	Điểm c, Khoản 6, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
2	Chi công khám siêu âm tuyến giáp trong điều tra, đánh giá, khảo sát	10.000 đồng/người được khám	Điểm d, Khoản 6, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC
VIII	Hoạt động tiêm chủng mở rộng		
1	Chi hỗ trợ cán bộ y tế cho trẻ uống hoặc tiêm vắc xin đủ 8 liều theo quy định của Chương trình		
1.1	Đối với xã đặc biệt khó khăn (3.000 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm vắc xin)	24.000 đồng/trẻ uống hoặc tiêm đủ liều	Điểm a, Khoản 1, Điều 6, Thông tư 26/2018/TT-BTC
1.2	Đối với các xã còn lại (1.500 đồng/trẻ/ lần uống hoặc tiêm vắc xin)	12.000 đồng/trẻ uống hoặc tiêm đủ liều	Điểm b, Khoản 1, Điều 6, Thông tư 26/2018/TT-BTC
2	Chi hỗ trợ cán bộ y tế tiêm vắc xin viêm gan B liều sơ sinh cho trẻ trong 24 giờ đầu sau sinh tại bệnh viện hoặc cơ sở y tế; tiêm một trong các loại vắc xin: viêm não Nhật Bản B, tả, thương hàn, sởi - rubella, DPT4 cho trẻ 18 tháng tuổi; cho trẻ tiêm/uống vắc xin trong các chiến dịch tiêm chủng bổ sung		
2.1	Đối với xã đặc biệt khó khăn	4.000 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm	Điểm a, Khoản 2, Điều 6, Thông tư 26/2018/TT-BTC
2.2	Đối với các xã còn lại	2.000 đồng/trẻ/lần uống hoặc tiêm	Điểm b, Khoản 2, Điều 6, Thông tư 26/2018/TT-BTC
3	Chi hỗ trợ cán bộ tiêm đủ liều vắc xin uốn ván cho phụ nữ có thai và phụ nữ tuổi sinh đẻ		
3.1	Đối với xã đặc biệt khó khăn	4.000 đồng/người được tiêm đủ liều	Điểm a, Khoản 3, Điều 6, Thông tư 26/2018/TT-BTC
3.2	Đối với các xã còn lại	2.000 đồng/người được tiêm đủ liều	Điểm b, Khoản 3, Điều 6, Thông tư 26/2018/TT-BTC
4	Chi giám sát, điều tra một trường hợp liệt mềm cấp từ ngày phát hiện bệnh đến ngày thứ 60, lấy và chuyển bệnh phẩm theo quy định		
4.1	Đối với xã đặc biệt khó khăn	520.000 đồng/ca bệnh	Điểm a, Khoản 4, Điều 6, Thông tư 26/2018/TT-BTC
4.2	Đối với các xã còn lại	400.000 đồng/ca bệnh	Điểm b, Khoản 4, Điều 6, Thông tư 26/2018/TT-BTC
5	Chi giám sát, điều tra một trường hợp nghi uốn ván sơ sinh, nghi sởi, nghi rubella, nghi viêm não Nhật Bản, chết sơ sinh từ ngày phát hiện ca bệnh, điều tra và hoàn thành phiếu điều tra theo quyết định của cấp có thẩm quyền		
5.1	Đối với xã đặc biệt khó khăn	300.000 đồng/ca bệnh	Điểm a, Khoản 5, Điều 6, Thông tư 26/2018/TT-BTC
5.2	Đối với các xã còn lại	150.000 đồng/ca bệnh	Điểm b, Khoản 5, Điều 6, Thông tư 26/2018/TT-BTC
6	Chi bồi thường khu sử dụng vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của người được tiêm chủng	Mức bồi thường theo quy định tại Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng	Khoản 6, Điều 6, Thông tư 26/2018/TT-BTC
7	Chi mua bảo hiểm rủi ro cho vắc xin và vật tư tiêm chủng bảo quản tại kho	Theo hợp đồng, hóa đơn của nhà cung cấp bảo hiểm	Khoản 7, Điều 6, Thông tư 26/2018/TT-BTC
IX	Hoạt động dân số và phát triển		

TT	Nội dung	Định mức chi	Giải trình, cơ sở pháp lý
1	Chi tổ chức mít tinh, tháng hành động, chiến dịch truyền thông, truyền thông lồng ghép		
1.1	Hỗ trợ những người tổ chức, giám sát thực hiện chiến dịch, vận động và tư vấn (ngoài chế độ công tác phí)	40.000 đồng/người/ngày	Điểm a, Khoản 6, Điều 12, Thông tư 26/2018/TT-BTC
1.2	Bồi dưỡng người trực tiếp tham gia chiến dịch (cán bộ trạm y tế xã, CTV...)	50.000 đồng/người/ngày	Điểm b, Khoản 6, Điều 12, Thông tư 26/2018/TT-BTC
2	Chi cập nhật thông tin về DS-KHHGD của hộ gia đình vào Sổ ghi chép ban đầu của cộng tác viên:	5.000 đồng/phiếu thu tin của ít nhất 5 hộ gia đình đã có thông tin tại Sổ ghi chép hoặc của một hộ gia đình mới	Điểm i, Khoản 1, Điều 7, Thông tư 26/2018/TT-BTC
3	Chi hỗ trợ biên tập các nội dung truyền thông tại cộng đồng		Khoản 3, Điều 12, Thông tư 26/2018/TT-BTC
3.1	Bài từ 350 từ đến dưới 600 từ	80.000 đồng/tin	
3.2	Bài từ 600 từ trở lên.	100.000 đồng/bài	
4	Chi hỗ trợ tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ dân số và kế hoạch hóa gia đình đến các xã có mức sinh cao, xã khó khăn, bao gồm		Nghị quyết 45/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về chính sách dân số và phát triển tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn 2030;
4.1	Công tác tổ chức, tuyên truyền, vận động, giám sát, đội lưu động; hỗ trợ chi phí khám phụ khoa	28.000 đồng/lượt	
4.2	Thuốc điều trị phụ khoa thông thường	30.000đồng/trường hợp.	
X	Hoạt động cải thiện tình trạng dinh dưỡng trẻ em		
1	Chi hỗ trợ mua nguyên vật liệu cho hoạt động thực hành dinh dưỡng, kỹ thuật chế biến thức ăn cho bà mẹ đang mang thai, người chăm sóc trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng hoặc thừa cân béo phì	6.000 đồng/người	Điểm a, Khoản 5, Điều 7, Thông tư 26/2018/TT-BTC
2	Chi mua, vận chuyển các sản phẩm dinh dưỡng cấp miễn phí cho phụ nữ mang thai, phụ nữ đang cho con bú và trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thuộc hộ gia đình nghèo, cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội, vùng cần được hỗ trợ khẩn cấp về dinh dưỡng	Việc mua sắm, vận chuyển theo hóa đơn, chứng từ hợp pháp và theo quy định của pháp luật về đấu thầu, trong phạm vi dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Điểm b, Khoản 5, Điều 7, Thông tư 26/2018/TT-BTC
3	Chi hỗ trợ cho cán bộ y tế cho trẻ em 6 tháng đến 60 tháng tuổi uống vitamin A tại cộng đồng		Điểm c, Khoản 5, Điều 7, Thông tư 26/2018/TT-BTC
3.1	Đối với xã đặc biệt khó khăn	4.000 đồng/trẻ/liều (lần uống)	
3.2	Đối với xã còn lại	2.000 đồng/trẻ/liều (lần uống)	
4	Bồi dưỡng người trực tiếp tham gia chiến dịch	50.000 đồng/người/ngày	- Điểm b, Khoản 6, Điều 12, Thông tư 26/2018/TT-BTC - Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ truyền thông quyết định số lượng người tham gia chiến dịch trong phạm vi dự toán được giao
XI	Hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản		

TT	Nội dung	Định mức chi	Giải trình, cơ sở pháp lý
1	Chi bồi dưỡng cô đỡ ở thôn, bản thuộc các xã vùng núi, vùng sâu, vùng xa, hải đảo đã được đào tạo và đang trực tiếp thực hiện các hoạt động chăm sóc sức khỏe sinh sản tại cộng đồng (chưa được hưởng mức phụ cấp nhân viên y tế thôn bản theo Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính Phủ về việc quy định chế độ phụ cấp của	0.3 lần mức lương cơ sở /người/tháng (mỗi thôn, bản chỉ hỗ trợ 1 cô đỡ)	Điểm a, Khoản 4, Điều 7, Thông tư 26/2018/TT-BTC
2	Chi hỗ trợ túi cô đỡ thôn, bản, gói đỡ đẻ sạch và sổ theo dõi sức khỏe bà mẹ - trẻ em theo hướng dẫn chuyên môn do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.	Việc mua sắm thực hiện theo quy định của pháp luật về đầu thầu	Điểm b, Khoản 4, Điều 7, Thông tư 26/2018/TT-BTC
XII	An toàn thực phẩm (ATTP)		
1	Chi triển khai kỹ thuật và thẩm định phương pháp thử; triển khai phương pháp thử nghiệm quốc tế, khu vực, đánh giá chất lượng phòng kiểm nghiệm		
1.1	Chi thử nghiệm thành thạo, so sánh liên phòng		
1.1.1	Chi xây dựng đề cương dự kiến chương trình thử nghiệm	1.000.000 đồng/đề cương	Điểm a, Khoản 1, Điều 8, Thông tư 26/2018/TT-BTC
1.1.2	Thử nghiệm thành thạo, so sánh liên phòng quốc tế và trong nước	Mức chi theo hợp đồng, hoá đơn, chứng từ chi tiêu hợp pháp	
1.1.3	Chi họp Hội đồng thử nghiệm thành thạo: Áp dụng mức chi thẩm định nội dung, tài chính của nhiệm vụ khoa học và công nghệ		
-	Tổ trưởng tổ thẩm định	700.000 đồng/nhiệm vụ	- Điểm a, Khoản 1, Điều 8, Thông tư 26/2018/TT-BTC.
-	Thành viên tổ thẩm định	500.000 đồng/nhiệm vụ	- Áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCHN
-	Thư ký hành chính	300.000 đồng/nhiệm vụ	
-	Đại biểu được mời tham dự	200.000 đồng/nhiệm vụ	
1.1.4	Tổng hợp, xử lý kết quả phân tích của các phòng kiểm nghiệm	1.000.000 đồng/báo cáo	Điểm a, Khoản 1, Điều 8, Thông tư 26/2018/TT-BTC
1.1.5	Gửi kết quả phân tích cho cơ quan, đơn vị quản lý theo quy định	Mức chi theo giá cước dịch vụ bưu chính	
1.2	Chi thuê hiệu chuẩn trang thiết bị kiểm nghiệm phục vụ Chương trình	Mức chi theo giá dịch vụ kiểm nghiệm theo quy định của pháp luật về giá	Điểm b, Khoản 1, Điều 8, Thông tư 26/2018/TT-BTC
1.3	Chi chuẩn hoá phòng kiểm nghiệm theo tiêu chuẩn TCVN ISO/IEC 17025:2005 đối với các cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế, Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển		
1.3.1	Xây dựng, chuẩn hoá phương pháp thử ISO	500.000 đồng/phương pháp thử	Điểm c, Khoản 1, Điều 8, Thông tư 26/2018/TT-BTC
1.3.2	Hỗ trợ cán bộ chuẩn hóa (Tối đa không quá 500.000 đồng/người/tháng)	100.000 đồng/người/ngày	
1.4	Chi đánh giá nội bộ tối đa không quá 2 lần/năm		
1.4.1	Chi xây dựng đề cương đánh giá nội bộ	1.000.000 đồng/đề cương	Điểm d, Khoản 1, Điều 8, Thông tư 26/2018/TT-BTC
1.4.2	Chi đánh giá nội bộ:		
-	Tổ trưởng tổ thẩm định	700.000 đồng/nhiệm vụ	- Điểm d, Khoản 1, Điều 8, Thông tư 26/2018/TT-BTC.
-	Thành viên tổ thẩm định	500.000 đồng/nhiệm vụ	- Áp dụng quy định tại Khoản 1 Điều 9 Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCHN
-	Thư ký hành chính	300.000 đồng/nhiệm vụ	
-	Đại biểu được mời tham dự	200.000 đồng/nhiệm vụ	
1.4.3	Tổng hợp, báo cáo kết quả đánh giá nội bộ	1.000.000 đồng/báo cáo	Điểm d, Khoản 1, Điều 8, Thông tư

TT	Nội dung	Định mức chi	Giải trình, cơ sở pháp lý
1.4.4	Hỗ trợ cán bộ chuẩn hóa tài liệu, giám sát đánh giá nội bộ (Tối đa không quá 5 cán bộ/đợt đánh giá)	200.000 đồng/cán bộ/đợt đánh giá	26/2018/TT-BTC
2	Chi phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm		
2.1	Chi cho hoạt động phân tích dữ liệu và báo cáo thông tin về ngộ độc thực phẩm	2.600.000 đồng/vụ ngộ độc thực phẩm	Điểm a, Khoản 2, Điều 8, Thông tư 26/2018/TT-BTC
2.2	Chi thù lao người trực tiếp điều tra, xử lý ngộ độc thực phẩm, dịch bệnh truyền qua thực phẩm (ngoài chế độ công tác phí; trường hợp cán bộ đã được hưởng phụ cấp chống dịch từ các nguồn kinh phí khác thì không hưởng chế độ thù lao này)		Điểm b, Khoản 2, Điều 8, Thông tư 26/2018/TT-BTC
2.2.1	Tại khu vực lũ lụt, thiên tai, thảm họa, ổ bệnh dịch truyền qua thực phẩm	130.000 đồng/người/ngày	
2.2.2	Tại các khu vực, địa điểm khác	100.000 đồng/người/ngày	
2.3	Chi xây dựng mô hình điểm về đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm đối với loại hình kinh doanh dịch vụ ăn uống và thức ăn đường phố; bếp ăn tập thể tại địa		Điểm c, Khoản 2, Điều 8, Thông tư 26/2018/TT-BTC
-	Chi xây dựng đề cương	1.000.000 đồng/đề cương	
XIII	Hoạt động phòng, chống HIV/AIDS		
1	Chi hỗ trợ đối tượng nguy cơ cao cho mẫu máu, bệnh phẩm	30.000 đồng/mẫu	Điểm c, Khoản 1, Điều 9, Thông tư 26/2018/TT-BTC
2	Chi phụ cấp cho nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được cấp thẻ	500.000 đồng/người/tháng	-Điểm a, Khoản 2, Điều 9, Thông tư 26/2018/TT-BTC
3	Chi hỗ trợ thêm nhân viên tiếp cận cộng đồng đưa được đối tượng nguy cơ cao đi xét nghiệm có kết quả dương tính hoặc điều trị thuốc kháng HIV (Không quá 600.000 đồng/tháng)	200.000 đồng/đối tượng	-Trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng đã được hưởng chế độ thù lao từ các nguồn kinh phí khác thì không được hưởng chế độ thù lao từ nguồn kinh phí chương trình và ngược lại;
4	Hỗ trợ sinh hoạt nhóm tuyên truyền viên đồng đẳng hàng tháng (Tối đa 1.200.000 đồng/ nhóm/năm)	10.000 đồng/thành viên/tháng	Điểm b, Khoản 2, Điều 9, Thông tư 26/2018/TT-BTC
5	Chi thăm hỏi khi thành viên trong nhóm tuyên truyền viên đồng đẳng bị ốm đau (Tối đa 3 lần/năm)	100.000 đồng/lần	Điểm c, Khoản 2, Điều 9, Thông tư 26/2018/TT-BTC
6	Trợ cấp một lần đối với thành viên tuyên truyền viên đồng đẳng có nhiều thành tích đóng góp trong công tác phòng, chống HIV/AIDS có hoàn cảnh khó khăn	200.000 đồng/thành viên	Điểm d, Khoản 2, Điều 9, Thông tư 26/2018/TT-BTC
7	Chi ngoại kiểm phòng xét nghiệm	Mức chi theo giá dịch vụ ngoại kiểm phòng xét nghiệm HIV do Bộ Y tế ban hành.	Điểm đ, Khoản 2, Điều 9, Thông tư 26/2018/TT-BTC
XIV	Hoạt động theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình và truyền thông y tế		
1	Chi hỗ trợ biên tập các nội dung truyền thông tại cộng đồng		Khoản 3, Điều 12, Thông tư 26/2018/TT-BTC
1.1	Bài từ 350 từ đến dưới 600 từ	80.000 đồng/tin	
1.2	Bài từ 600 từ trở lên	100.000 đồng/bài	
2	Chi tổ chức mít tinh, tháng hành động, chiến dịch truyền thông, truyền thông lồng ghép		
2.1	Chi hỗ trợ người tổ chức, giám sát thực hiện chiến dịch, vận động và tư vấn (ngoài chế độ công tác phí)	40.000 đồng/người/ngày	Điểm a, Khoản 6, Điều 12, Thông tư 26/2018/TT-BTC
2.2	Bồi dưỡng người trực tiếp tham gia chiến dịch	50.000 đồng/người/ngày	- Điểm b, Khoản 6, Điều 12, Thông tư 26/2018/TT-BTC - Thủ trưởng đơn vị được giao nhiệm vụ truyền thông quyết định số lượng người tham gia chiến dịch trong phạm vi dự toán được giao

TT	Nội dung	Định mức chi	Giải trình, cơ sở pháp lý
2.3	Bồi dưỡng phát thanh viên	100.000 đồng/người/ngày	Điểm c, Khoản 6, Điều 12, Thông tư 26/2018/TT-BTC

2.2.8 Hoạt động phòng, chống bệnh phổi tắc nghẽn			
TT	Nội dung	Định mức chi	Giải trình, cơ sở pháp lý
1	Chi hỗ trợ cán bộ y tế cơ sở hướng dẫn tập, phục hồi chức năng một lần cho bệnh nhân mắc bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản tại cộng đồng	15.000 đồng/bệnh nhân Hoặc 100.000 đồng/cán bộ y tế/ngày trong trường hợp hướng dẫn ít nhất từ 7 bệnh nhân trở lên tại cùng một	Khoản 7, Điều 5, Thông tư 26/2018/TT-BTC